

- P. KT  
- P. KT  
- P. KT  
leal

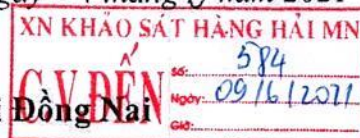
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/TBHH-TCTBĐATHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải**



**HCM – 45 – 2021**

Vùng biển: thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐN\_2105\_01 đến ĐN\_2105\_21, tỷ lệ 1/2.000 do đạc hoàn thành tháng 5/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải Đồng Nai, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn 1: Tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu tại Nhà Bè, bắt đầu từ mũi Đèn Đỏ đến ngã ba rạch Ông Nhiêu có chiều dài 9,5 km, chiều rộng đáy luồng 150 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,5 m trở lên.

2. Đoạn 2: Từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m) có chiều dài 26,2 km, chiều rộng đáy luồng 150 m (đoạn luồng qua khu vực cầu Long Thành dài khoảng 1,0 km, với 02 khoang thuyền, mỗi khoang rộng 60 m) như sau:

- Đoạn luồng từ ngã ba rạch Ông Nhiêu đến phao BHHH số “15” + 480 m, có chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,4 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “15” + 480 m đến đăng tiêu BHHH số “23” – 230 m, có chiều dài 6,4 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 9,3 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,7 m trở lên.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “23” – 230 m đến phao BHHH số “27”, có chiều dài 2,4 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 7,8 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,0 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “27” đến phao BHHH số “31” – 160 m, có chiều dài 1,5 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 9,3 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,6 m nằm sát biên trái luồng, cách phao BHHH số “20” khoảng 100 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “31” – 160 m đến phao BHHH số “37” + 1030 m, có chiều dài 4,5 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 8,4 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,4 m trở lên.



- Đoạn luồng từ phao BHHH số “37” + 1030 m đến phao BHHH số “28” + 850 m, có chiều dài 1,6 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 7,3 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5 m trở lên.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “28” + 850 m đến phao BHHH số “41”, có chiều dài 4,6 km, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,5 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,2 m nằm sát biên trái luồng, cách biên trái luồng khoảng 10 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “41” đến hạ lưu cầu Đồng Nai (cách cầu Đồng Nai 150 m), chiều dài khoảng 3,7 km như sau:

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm bên trái luồng, giữa cặp phao BHHH ký hiệu “E1”, “E2”, bãi đá ngầm lấn luồng xa nhất 48 m, độ sâu nhỏ nhất của bãi đá ngầm lấn luồng đạt 1,2 m tại vị trí có tọa độ như sau:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|---------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|               | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| 1,2           | 10°52'12,1" N | 106°50'37,1" E | 10°52'08,4" N | 106°50'43,6" E |

+ Tồn tại bãi đá ngầm nằm giữa luồng, kéo dài từ phao BHHH số “32” + 320 m đến phao BHHH số “32” + 500 m, có chiều dài 180 m, độ sâu nhỏ nhất của bãi đá ngầm đạt 4,1 m rải rác.

+ Ngoài các bãi đá ngầm nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 4,1 m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu số 01 (phía trước Bến cảng Tân Cảng Cát Lái) được thiết kế là đường tròn đường kính 356m, tâm V1 tại vị trí có tọa độ:

| Tên<br>điểm | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|-------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|             | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| V1          | 10°45'49,3" N | 106°48'04,7" E | 10°45'45,6" N | 106°48'11,2" E |

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 9,1 m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu số 02 (tại khu vực ngã ba rạch Ông Nhiêu) được thiết kế là đường tròn đường kính 300m, tâm V2 tại vị trí có tọa độ như sau:

| Tên<br>điểm | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|-------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|             | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| V2          | 10°46'54,2" N | 106°49'09,4" E | 10°46'50,5" N | 106°49'15,9" E |

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 7,8 m trở lên.

5. Trong phạm vi khảo sát vùng quay tàu số 03 (phía trước bến cảng Đồng Nai) được thiết kế là 1/2 đường tròn đường kính 300 m, tâm V3 tại vị trí có tọa độ như sau:

| Tên<br>điểm | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|-------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|             | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| V3          | 10°53'51,5" N | 106°50'17,9" E | 10°53'47,8" N | 106°50'24,4" E |

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 10,4 m trở lên.

50010  
TỔN  
IGTYB  
CÁNH  
MIỄN  
IUT.B

## **HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:**

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Đồng Nai căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các bãi đá ngầm nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh, Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai./.

### **Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Các phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Năng</sub>.

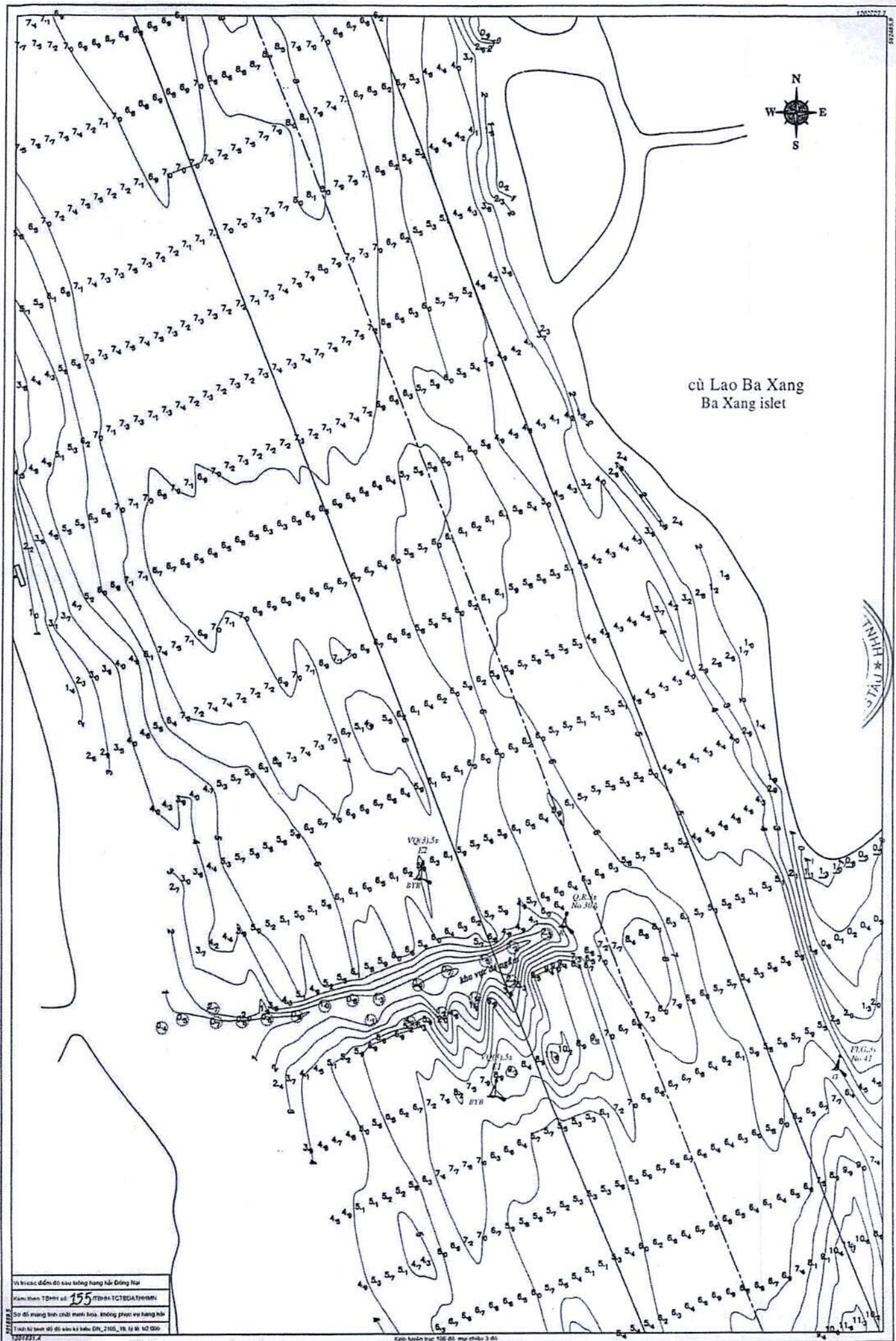
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

### **Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |                                                              |                                                  |
|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                        | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)         |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển                                   | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)      |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                            | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP                  |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                        | 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam          |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                  | 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam         |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovetpetro (VSP)                  | 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                | 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM          |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)                | 20 Cty CP Cảng Sài Gòn                           |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)                     | 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh         |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)         | 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh       |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam          | 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng                |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)                    | 24 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đồng Nam Bộ      |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO                             | 25 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh             |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex              | 26 Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Nai               |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)                     | 27 Phòng Cảng sát giao thông đường thủy TP.HCM   |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)                     | 28 Phòng Cảng sát giao thông đường thủy Đồng Nai |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 29 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh         |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                           | 30 Sở GTVT và Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Nai           |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)                    | 31 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I           |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế             | 32 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng                |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang                           | 33 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu              |
| - Cty Vận tải Biển Bắc                                       |                                                  |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)                    |                                                  |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)   |                                                  |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển             |                                                  |



Vị trí các điểm đo sâu tương ứng với Đỉnh Núi

Kiểm tra: TĐM số: 155 (TĐM số: TCTEDATHEM)

Số đo tương ứng chất lượng địa chất, không phục vụ hàng hải

Tính từ bản đồ địa hình 1:50,000, tỷ lệ 1:50,000

12/12/2012

Kính thước bản đồ 100m, tỷ lệ 1:50,000